

# Du lịch nông thôn: từ lý thuyết đến thực tiễn

**ĐÀO THỊ HOÀNG MAI**

*Hàng năm gần đây, việc đa dạng hóa sinh kế cho người dân ở các khu vực nông thôn đang trở thành mối quan tâm hàng đầu tại các quốc gia đang phát triển. Trước sức ép từ sự gia tăng dân số và quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa, ngày càng có nhiều lao động rời bỏ khu vực nông nghiệp để chuyển sang những lĩnh vực khác có giá trị gia tăng cao hơn. Trong bối cảnh đó, việc đẩy mạnh các hoạt động phi nông nghiệp, trong đó du lịch nông thôn, không chỉ được xem như giải pháp kinh tế tức thời, mà về lâu dài, đây chính là nội dung quan trọng trong chiến lược phát triển nông thôn.*

## 1. Tổng quan

Nhiều cuộc khảo sát ở phạm vi toàn cầu đã chỉ ra rằng những hoạt động phi nông nghiệp đang tạo ra từ 30% đến 45% thu nhập bình quân của các hộ nông dân<sup>1</sup>. Ở các nước phát triển, du lịch nông thôn chiếm tỷ trọng lớn trong tổng thu nhập phi nông nghiệp. Do không gian nông thôn ngày càng bị thu hẹp, du lịch nông thôn ở các nước này có xu hướng phát triển theo chiều sâu, với các sản phẩm có giá trị kinh tế cao. Trong khi đó, tại các nước đang phát triển, trong đó có Việt Nam, du lịch nông thôn mới chỉ bắt đầu được khai thác, phát triển chủ yếu theo chiều rộng và được xem như một công cụ chống đói nghèo, đa dạng hóa thu nhập cho cư dân nông thôn.

Có nhiều lý do khiến cho du lịch nông thôn ngày càng được các nhà quản lý quan tâm nhiều hơn. Trước hết, đây được coi là một cách để giảm tải cho các địa điểm du lịch truyền thống. Thêm vào đó, với áp lực của cuộc sống thường nhật ngày càng gia tăng, khách du lịch có xu hướng ít muốn đến những chỗ đông người mà cần không gian riêng tư cho các kỳ nghỉ. Về điểm này, du lịch nông thôn có lợi thế hơn so với các loại hình du lịch truyền thống do có quy mô nhỏ hơn.

### 1.1. Khái niệm và định nghĩa

Mặc dù du lịch nông thôn có thể hiểu đơn giản như "hoạt động du lịch diễn ra ở nông thôn", nhưng định nghĩa như vậy không thể

hiện được hết tính đa dạng và phong phú của loại hình hoạt động này ở các quốc gia khác nhau. Hiểu rộng hơn, "du lịch nông thôn bao gồm một loạt các hoạt động, dịch vụ và tiện nghi được cung cấp bởi nông dân và người nông thôn nhằm thu hút khách du lịch đến khu vực của họ" (Gannon, 1988)<sup>2</sup>. Theo khái niệm này, du lịch nông thôn bao gồm nhiều loại hình du lịch, trong đó có du lịch trang trại, du lịch nông nghiệp, du lịch làng nghề, du lịch lễ hội, du lịch sinh thái...

Bản thân thuật ngữ "du lịch nông thôn" không mang cùng một ý nghĩa ở các nước khác nhau. Ví dụ như ở Phần Lan, nó có nghĩa là cho thuê chỗ ở, cung cấp dịch vụ ăn uống ở nông thôn. Ở Hungary, họ sử dụng thuật ngữ "du lịch làng" để chỉ các hoạt động và dịch vụ cung cấp trong phạm vi làng. Còn tại Slovenia, hình thức phổ biến nhất của du lịch nông thôn là du lịch tại các trang trại gia đình, nơi các du khách đến ở và sinh hoạt cùng với gia đình nông dân. Sự khác nhau này xuất phát từ những lý do sau đây:

Đào Thị Hoàng Mai, TS, Viện Kinh tế Việt Nam.

1. Nguồn: Agriterra (2009). Développement du tourisme rural, entre rêves et réalités.

2. Dẫn theo Rátz, T và L. Puczko (1998), Rural Tourism and Sustainable Development in Hungary, trong: D. Hall - L. O'Hanlon (chủ biên): Rural Tourism Management: Sustainable Options, International Conference, Scottish Agricultural College, Scotland, UK, tr.450-464.

- Ngành du lịch đô thị trên thực tế không chỉ giới hạn trong các đô thị mà thường mở rộng ra cả khu vực nông thôn. Vì thế, hoạt động du lịch diễn ra tại nông thôn chưa hẳn đã là du lịch nông thôn.

- Khu vực nông thôn cũng là một không gian khó xác định, với các tiêu chuẩn đặt ra rất khác nhau giữa các quốc gia.

- Du lịch vốn là một khái niệm gắn với đô thị, phần lớn du khách sống ở khu vực đô thị. Hoạt động du lịch trong khu vực nông thôn có thể chịu những ảnh hưởng của đô thị, thể hiện qua sự biến đổi về văn hóa và những công trình xây dựng mới.

- Khu vực nông thôn vốn đã bắt đầu một quá trình thay đổi phức tạp, dưới tác động của thị trường toàn cầu và những tác động ngoại cảnh khác. Kết quả của quá trình thay đổi này là sự phân biệt (ranh giới) giữa thành thị và nông thôn ngày càng bị mờ đi.

- Du lịch nông thôn phức tạp, bởi không chỉ dựa trên nông nghiệp, nó còn liên quan đến các yếu tố văn hóa, lịch sử và môi trường thiên nhiên của khu vực.

Ngoài ra, các khái niệm như du lịch nông thôn, du lịch nông nghiệp và du lịch trang trại không phải lúc nào cũng được phân biệt rõ ràng. Vấn đề đặt ra là làm thế nào để xác định được tính đặc trưng của mỗi loại hình. Trên thực tế, chính sự đa dạng trong cách tổ chức thực hiện ở các nước, các vùng lãnh thổ dẫn đến việc mỗi nước, thậm chí mỗi tổ chức, có thể đưa ra những định nghĩa khác nhau về du lịch nông thôn, ví dụ như:

"Tất cả các loại hình du lịch diễn ra trong khu vực nông thôn, bao gồm du lịch trang trại, nhà nghỉ nông thôn, các hoạt động du lịch ngoài trời, du lịch khám phá các thắng cảnh tự nhiên, văn hóa, ẩm thực địa phương..." (Fiquet, 1992)<sup>3</sup>.

"Tất cả các loại hình du lịch diễn ra trong khu vực nông thôn" (Bourdeau, 2001)<sup>4</sup>.

"Là lĩnh vực hoạt động du lịch chuyên sâu" với đối tượng tham gia là "các du khách có nhu cầu tương tác với môi trường nông thôn và các

cộng đồng địa phương"<sup>5</sup> (Tổ chức Du lịch thế giới - UNWTO).

Ở Việt Nam, một số tác giả trong nước đã đề cập đến những khái niệm như du lịch nông nghiệp, du lịch sinh thái và du lịch nông thôn. Trong đó, du lịch nông nghiệp là một loại hình tạo ra sản phẩm du lịch dựa trên nền tảng của hoạt động sản xuất nông nghiệp. Đây cũng có thể hiểu là một hoạt động bổ trợ của các nông hộ. Du lịch nông thôn được diễn giải với không gian rộng hơn du lịch nông nghiệp, khi kết hợp với du lịch sinh thái (Bùi Thị Lan Hương, 2010)<sup>6</sup>.

Việc phân biệt và định nghĩa các loại hình du lịch nông thôn có liên quan đến việc hoạch định các chính sách hỗ trợ đối với từng loại hình. Sự mơ hồ về khái niệm dễ dẫn đến sự chồng chéo và bất cập về quản lý. Đôi khi, nó còn có thể dẫn đến sự mâu thuẫn về lợi ích trong cộng đồng.

### 1.2. Du lịch nông thôn và phát triển nông thôn

Những năm gần đây, nông thôn phải đối mặt với những thách thức mới. Vào cuối thế kỷ XX, ngành nông nghiệp và lâm nghiệp, vốn là nền tảng của nông thôn đã mất dần vai trò trung tâm. Quá trình công nghiệp hóa và đô thị hóa mạnh mẽ tiếp tục làm thay đổi hiện trạng kinh tế và chính trị của xã hội nông thôn trên phạm vi toàn cầu. Thu nhập từ nông nghiệp có xu hướng giảm. Sự phát triển về công nghệ, cộng với sự thu hẹp về quy mô dẫn đến số việc làm trong khu vực nông nghiệp giảm đáng kể. Thêm vào đó, làm sống di cư của những người trẻ ra các đô thị khiến cho dân số nông thôn không những giảm về số lượng mà còn bị già hóa.

3. Dẫn theo Mamdy, Jean-François, Nathalie Dizez et Monique Begon (2001), *Agritourisme et territoires, le cas du Massif central*, Téoros, 20, 2 (été), tr.45.

4. Bourdeau, Laurent (2001), *La relation tourisme-ruralité*, Téoros, 20, 2, 1.

5. WTO (2002), *Seminar on Rural Tourism in Europe: Experiences and perspectives*, Belgrade, Yugoslavia, June 2002, Conclusions.

6. Bùi Thị Lan Hương (2010), *Du lịch nông nghiệp và du lịch nông thôn*, Nội san tháng 1, Trường Cán bộ quản lý nông nghiệp và phát triển nông thôn II.

Trong tình hình mới này, người ta bắt đầu quay sang kỳ vọng vào vai trò của du lịch nông thôn. M. J. Keane and J. Quinn (1990)<sup>7</sup> cho rằng trọng tâm của vấn đề phát triển nông thôn là đa dạng sinh kế. Sự đa dạng hóa các nguồn thu nhập có thể mang lại sự ổn định và phát triển cho cộng đồng nông thôn. Du lịch nông thôn có thể trở thành một công cụ phát triển bởi nó phát huy được sức mạnh tổng hợp từ các nguồn lực địa phương như điều kiện tự nhiên, con người và văn hóa. Hoạt động này tạo ra công ăn việc làm và tăng thêm thu nhập cho nông dân.

Khi khu vực sản xuất nông, lâm nghiệp gặp khó khăn, có thể bắt nguồn từ nguyên nhân cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên, một số khu vực đang chuyển sang du lịch, đa dạng hóa các hoạt động để mong có được lối thoát ra khỏi tình trạng kinh tế trì trệ. Vì vậy, du lịch nông thôn những năm gần đây phát triển tương đối nhanh. Tuy nhiên, cần khẳng định rằng du lịch không phải là thuốc chữa bách bệnh cho những khó khăn kinh tế. Hơn nữa, không phải tất cả các vùng đều có tiềm năng để phát triển du lịch nông thôn.

Điều quan trọng là cần phát triển các mối quan hệ lành mạnh với người dân, bởi vì họ có quyền đưa ra một số quyết định liên quan đến tính khả thi của dự án du lịch và chất lượng của dịch vụ. Người dân phải là một phần của hoạt động du lịch. Một số nghiên cứu đã nhấn mạnh tầm quan trọng của việc thu hút sự tham gia của người dân như nền tảng cho sự phát triển du lịch hài hòa với khu vực nông thôn. Theo Louis Jolin (2009)<sup>8</sup>, có 3 yếu tố quan trọng sau đây: (1) sự tôn trọng đối với cộng đồng, về bản sắc và tính xác thực; (2) kết hợp lợi ích kinh tế và xã hội; (3) sự tham gia của cộng đồng trong việc ra quyết định. Nông dân có thể tham gia vào du lịch dưới nhiều hình thức như: cung cấp lương thực, thực phẩm, nơi ăn nghỉ, nơi thăm quan hay bán sản phẩm các loại cho khách du lịch. Nhờ có du lịch, chất lượng cuộc sống của cư dân nông thôn cũng được nâng cao, cùng với việc đầu tư cơ sở hạ tầng giao thông, vệ sinh y tế và mạng lưới điện phục vụ du lịch. Cũng cần nhấn

nhấn thêm rằng, trong hoạt động du lịch nông thôn, có rất nhiều loại công việc do phụ nữ đảm nhiệm. Vì vậy, việc tổ chức hoạt động du lịch cũng góp phần nâng cao vị thế của phụ nữ trong cộng đồng nông thôn.

Tóm lại, điểm mấu chốt nhất trong phát triển du lịch nông thôn là làm hài hòa mối quan hệ giữa phát triển du lịch và phát triển nông thôn nói chung. Các hoạt động du lịch này có thể mang lại rất nhiều lợi ích cho một số khu vực, nhưng việc phổ biến nó ở diện rộng sẽ đặt ra những vấn đề sau: với khu vực nông thôn quá rộng lớn, nếu nhà nhà đều làm du lịch thì thị trường không có đủ khách du lịch để cung cấp; đối với một số khu vực, việc phát triển du lịch có thể không khả thi vì quá xa, hạ tầng quá kém, thiếu hấp dẫn về cảnh quan và di sản,...; để thành công, du lịch nông thôn đòi hỏi sự hợp tác tích cực và thương mại hóa hiệu quả, tuy nhiên, nhiều khu vực không có truyền thống hợp tác giữa nông dân với nhau hoặc giữa họ với các đối tác khác.

## 2. Du lịch nông thôn nhìn từ góc độ chuỗi giá trị

Hiện nay, nhiều quốc gia coi du lịch nông thôn là một động lực để phát triển nông thôn nói riêng và kinh tế nói chung. Nghiên cứu này phân tích hai mô hình phát triển du lịch nông thôn trên cơ sở lý thuyết về chuỗi giá trị. Trong đó, Pháp là quốc gia có ngành du lịch nông thôn phát triển hàng đầu thế giới, trong khi du lịch nông thôn của Việt Nam chỉ mới ở giai đoạn đầu. Các khảo sát định tính được thực hiện tại vùng Bretagne và Rhône-Alpes (Pháp), miền núi phía Bắc và đồng bằng sông Cửu Long (Việt Nam) trong năm 2012 và 2013.

### 2.1. Du lịch nông thôn tại Pháp

Ở Pháp, du lịch nông thôn phát triển từ rất sớm. Những nhà nghỉ nông thôn đầu tiên

7. Keane Michael J. and Quinn J. (1990), Rural development and Rural tourism, Galway.

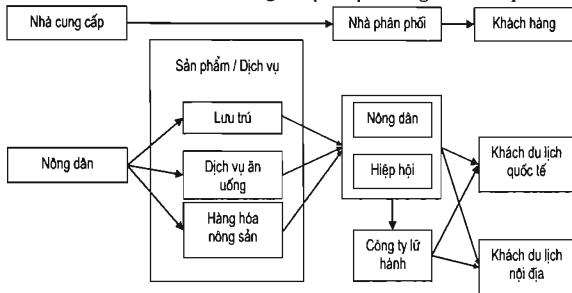
8. Louis Jolin, tham luận tại Symposium sur le développement durable, UQAM, 3-2009.

mở cửa đón du khách từ những năm 1940. Giữa thập niên 1970, du lịch đã chính thức xuất hiện trong các chính sách phát triển nông thôn của Pháp. Hiện nay, các vùng nông thôn nước Pháp cung cấp 52% sức chứa cho toàn ngành du lịch và là điểm đến của 36% khách

du lịch<sup>9</sup>. Hàng năm, doanh thu từ du lịch nông thôn chiếm 20% tổng doanh thu của toàn ngành du lịch. Hoạt động du lịch cũng đem lại doanh thu phụ trội 23% cho khu vực nông nghiệp<sup>10</sup>.

Chuỗi giá trị du lịch nông thôn của Pháp có thể tóm tắt trong sơ đồ sau:

**HÌNH 1: Sơ đồ chuỗi giá trị du lịch nông thôn Pháp**



Nông dân là chủ thể chính, cung cấp các sản phẩm hàng hóa, dịch vụ cho khách hàng thông qua hiệp hội (kênh ngắn), hoặc qua các công ty tư hành (kênh dài). Ở Pháp, tất cả các hộ nông dân tham gia hoạt động du lịch nông thôn đều là thành viên của 1 trong 4 tổ chức/hiệp hội, trong đó có 2 tổ chức của tư nhân là Gites de France và Clévacances, 2 tổ chức của nông dân là Bienvenue à la Ferme và Accueil Paysan. Vai trò của các hiệp hội này là tổ chức nghiệp đoàn, vừa có vai trò bảo vệ quyền lợi cho các hội viên, vừa tránh được tình trạng cạnh tranh thiếu lành mạnh giữa các hội viên. Nghiên cứu này lựa chọn mạng lưới của Accueil Paysan làm đối tượng khảo sát, bởi đây là hiệp hội có quy mô nhỏ nhất và có nhiều điểm tương đồng với trường hợp Việt Nam nên có cơ sở để so sánh.

Accueil Paysan, thành lập năm 1987 là một tổ chức hiệp hội nông dân, quy tụ thành viên là chủ các trang trại nhỏ. Vì lý do hạn chế về quy mô, các trang trại này bắt buộc phải tìm cách đa dạng hóa các hoạt động để tạo thêm thu nhập, nhằm duy trì hoạt động

của trang trại và tránh khỏi nguy cơ bị thôn tính bởi các trang trại lớn<sup>11</sup>.

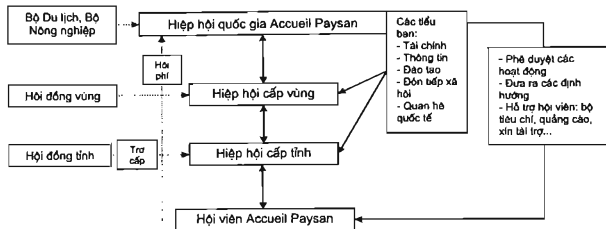
Hiện nay, với hơn 1.100 hội viên là các hộ nông dân, Accueil Paysan được tổ chức dưới hình thức nghiệp đoàn quốc gia, bao gồm 14 hiệp hội cấp vùng và 36 hiệp hội cấp tỉnh. Ngân sách cho hoạt động thường niên của nghiệp đoàn quốc gia vào khoảng 300 triệu EUR, trong đó, 3/4 là khoản thu từ hội phí, do các hội viên đóng góp, còn lại là từ trợ cấp của các bộ chủ quản và Hội đồng địa phương các cấp. Mức đóng phí của các hội viên hiện nay là 215 EUR/năm, có giảm trừ đối với các hội viên mới (150 EUR/năm). Riêng các hội viên chỉ tham gia hình thức đón tiếp các đối tượng xã hội thì mức phí hàng năm là 100 EUR.

9. Direction du Tourisme (2003), *Tourisme Rural*. Secrétariat d'Etat au Tourisme, Paris.

10. Conseil national du tourisme, Section de l'économie touristique (2010), *Le poids économique et social du tourisme*.

11. Đây là một xu thế rất rõ ràng trong nền nông nghiệp Pháp. Chỉ trong vòng 20 năm, từ năm 1988 đến năm 2007, số lao động nông nghiệp bình quân/100ha đất canh tác đã giảm từ 4,7 người xuống còn dưới 3 người.

HÌNH 2: Sơ đồ tổ chức của hiệp hội Accueil Paysan



Hoạt động của tổ chức hiệp hội ở các cấp chủ yếu tập trung vào các mảng chính là: (1) quảng cáo, (2) đào tạo, (3) kết nối với các đối tác và (4) xin tài trợ.

Các loại hình dịch vụ theo tiêu chuẩn của Accueil Paysan bao gồm:

**Phòng trọ:** chia sẻ không gian sinh hoạt chung với gia đình nông dân, bữa sáng theo kiểu địa phương với các thực phẩm được sản xuất và chế biến tại chỗ.

**Nhà trọ/lưu:** thích hợp cho khách du lịch đi theo nhóm/gia đình, tự nấu ăn.

**Bãi cắm trại:** bãi cỏ và các dịch vụ vệ sinh phục vụ khách cắm trại, thường ở những vị trí có phong cảnh thiên nhiên đẹp.

**Dịch vụ ăn uống:** phục vụ các món ăn địa phương, các du khách có thể ngồi chung một bàn ăn lớn cùng gia đình nông dân. Đây cũng là một dịp để du khách có thể trao đổi và hiểu thêm về văn hóa địa phương.

**Các sản vật của địa phương:** có thể là sản phẩm nông nghiệp hoặc thủ công nghiệp, tùy theo vùng miền.

**Dịch vụ đón tiếp trẻ em:** cho trẻ em những trải nghiệm về cuộc sống tập thể và học hỏi về thiên nhiên (tìm hiểu các loại cây, con vật nuôi...), dạy trẻ cách làm một số món ăn hay vật dụng đơn giản.

**Dịch vụ đón tiếp các đối tượng xã hội:** bao gồm những người già, người tàn tật, người có vấn đề tâm lý...

Các hội viên của Accueil Paysan cam kết thực hành sản xuất nông nghiệp hữu cơ và

nói không với các sản phẩm biến đổi gen. Với mục tiêu nâng cao giá trị gia tăng cho các sản phẩm nông nghiệp, tại các điểm đón tiếp của Accueil Paysan, các du khách được phục vụ các sản phẩm thực phẩm do nông dân tự sản xuất, tự chế biến với một tỷ lệ tối đa có thể.

Accueil Paysan đưa ra các bộ tiêu chí riêng cho từng loại hình dịch vụ. Đồng thời, họ cũng xác định một mức giá sàn, nhằm đảm bảo sự cạnh tranh một cách lành mạnh giữa các hội viên. Mức giá bình quân cho một khách nghỉ qua đêm kèm theo bữa sáng là khoảng 30 EUR, giá một bữa ăn chính (trưa, tối) từ 15 đến 20 EUR. Giá cho trẻ em bằng 2/3 mức giá người lớn.

Accueil Paysan là thành viên của nhiều mạng lưới xã hội tại Pháp như Education populaire, Union people et culture, Solidarité internationale, Tourisme solidaire... và có quan hệ đối tác với các tổ chức du lịch, văn hóa, xã hội như Avenir social, Camping club de France, Vacances et familles... Tổ chức Những người bạn của Accueil Paysan là một hình thức câu lạc bộ những người không phải hội viên nhưng luôn sát cánh và ủng hộ hiệp hội trong các hoạt động xã hội.

## 2.2. Du lịch nông thôn ở Việt Nam

Hiện nay, với thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn thấp hơn thành thị khoảng 2 lần<sup>12</sup> và khoảng cách thu nhập ngày

12. Theo số liệu thống kê năm 2012.

càng có xu hướng gia tăng, cộng với việc các cơ hội đầu tư cũng như việc làm tập trung chủ yếu ở các đô thị, việc di dân tự phát là không thể tránh khỏi. Nhiều nghiên cứu đã chỉ ra rằng, việc di cư này là nguyên nhân phá vỡ cơ cấu xã hội ở vùng nông thôn, gia tăng nạn phá rừng, đồng thời làm tăng thêm áp lực kinh tế, xã hội cũng như môi trường ở thành phố. Do vậy, về lâu dài, việc tìm kiếm các giải pháp tại chỗ cho phát triển nông thôn, nâng cao mức sống cho nông dân là rất cần thiết.

Kinh tế Việt Nam đang trong thời kỳ dịch chuyển cơ cấu từ khu vực nông nghiệp sang công nghiệp và dịch vụ. Việc phát triển du lịch nông thôn sẽ tạo cơ hội giảm nghèo thông qua phát triển kinh tế, duy trì và mở mang các ngành nghề tiểu thủ công nghệ, đồng thời góp phần bảo tồn di sản và bảo vệ môi trường. Ngoài ra, nó cũng giúp cải thiện kết cấu hạ tầng vốn yếu kém của khu vực nông thôn như hệ thống đường sá,

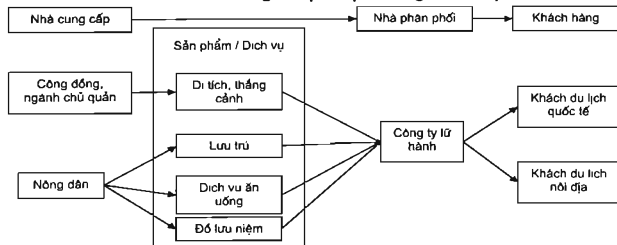
kênh mương tưới, tiêu, mạng lưới điện và thông tin.

Các loại hình du lịch nông thôn của Việt Nam bao gồm: thăm quan danh lam thắng cảnh, các di tích lịch sử văn hóa, trang trại, làng nghề, tham gia vào các hoạt động của làng xã; chế biến các món ăn, đồ uống tại chỗ từ sản phẩm nông nghiệp, phục vụ ăn uống cho khách; bán các đặc sản địa phương, hàng lưu niệm; cho khách thuê nhà; cho khách thuê phương tiện/dịch vụ vận chuyển...

Hiện nay, khái niệm du lịch nông thôn chưa được nhắc đến một cách chính thức trong văn bản pháp lý hay kế hoạch phát triển của các địa phương. Tuy nhiên, trên thực tế, loại hình du lịch này đã xuất hiện rải rác, từ miền núi phía Bắc cho đến các miệt vườn vùng sông nước đồng bằng sông Cửu Long.

Hiện tại, có thể hình dung chuỗi giá trị về du lịch nông thôn của Việt Nam như sơ đồ dưới đây:

**HÌNH 3: Sơ đồ chuỗi giá trị du lịch nông thôn Việt Nam**



Trong trường hợp Việt Nam, các hộ nông dân không tiếp xúc trực tiếp với khách hàng mà thông qua các công ty lữ hành. Chính các công ty lữ hành mới là tác nhân có vai trò quyết định trong chuỗi giá trị. Kết quả là, người nông dân, tuy vẫn là chủ thể cung cấp sản phẩm hàng hóa và dịch vụ, nhưng họ luôn là tác nhân chịu thiệt thòi nhất. Theo kết quả khảo sát thực hiện năm 2013 tại 2 xã Tả Van và Tả Phìn, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai, các hộ người thiểu số khi nhận đón tiếp

khách do các công ty lữ hành gửi đến thường phải ứng trước các chi phí và thanh toán sau. Do đó, khi các công ty hạ giá để cạnh tranh thì các hộ dân này là đối tượng đầu tiên chịu thiệt thòi qua việc ép giá. Ngoài ra, việc chậm thanh toán cũng là một rủi ro thường xuyên của các hộ này. Bên cạnh đó, chính các hộ dân cũng tự hạ giá để cạnh tranh với nhau, khiến cho chất lượng dịch vụ càng kém. Trong khi đó, một khảo sát thực hiện năm 2012 tại huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Cạn lại

cho thấy các hộ dân ở bản Pác Ngòi tự liên kết với nhau để có thể đón tiếp những đoàn khách có số lượng vượt quá sức chứa của một hộ gia đình.

Về quản lý, theo Luật Du lịch, các hộ nông dân làm du lịch phải đăng ký cơ sở lưu trú và chịu sự quản lý của ngành du lịch<sup>13</sup>. Tuy nhiên, khi chưa nhìn thấy lợi ích của việc “được quản lý” này ở đâu thì người dân đã thấy ngay trước mắt một khoản chi phí phải đóng cho việc thẩm định. Chính vì vậy, trên thực tế, nhiều hộ nông dân tìm cách để đón khách “chui”, không kê khai để tránh mất khoản chi phí này.

Một nhược điểm rất dễ nhận thấy của du lịch Việt Nam hiện nay, trong đó có du lịch nông thôn là: người nông dân đang đứng bên ngoài lề mọi chương trình phát triển của ngành du lịch. Nói cách khác, sự phát triển du lịch ở Việt Nam chỉ mang lại lợi ích cho khu vực nhà nước và tư nhân mà chưa hướng tới người dân. Điều này dẫn đến các điểm yếu kém khác của du lịch Việt Nam như nạn chèo kéo khách, “chặt chém” (lừa) khách hay cung cấp dịch vụ kém chất lượng. Sâu xa hơn, sự phát triển du lịch đã gây nhiều tác động tiêu cực hơn là tích cực đến đời sống xã hội, môi trường nông thôn và làm hỏng dần bản sắc văn hóa của nhiều địa phương.

### 2.3. So sánh hai mô hình

#### • Về các tác nhân tham gia chuỗi

Trong chuỗi giá trị của Pháp, hiệp hội là một tác nhân rất quan trọng. Như đã nói ở trên, đối với bên ngoài, hiệp hội đóng vai trò đại diện, thực hiện các thủ tục xin trợ cấp từ các tổ chức chính quyền và bảo vệ quyền lợi cho hội viên. Trong khi đó, đối với nội bộ, hiệp hội đặt ra các quy định để điều hòa quyền lợi giữa các hội viên, đảm bảo một sự cạnh tranh lành mạnh. Có lẽ, việc thiếu vắng một tác nhân tương tự ở Việt Nam hiện nay đang là nguyên nhân khiến cho các nông hộ vẫn luôn là tác nhân yếu thế nhất trong chuỗi giá trị du lịch nông thôn. Họ là những người đóng góp chính vào hoạt động du lịch nông thôn, từ các sản phẩm, dịch vụ đến đi

sản văn hóa và sinh thái, nhưng trong thực tế lại thu được rất ít lợi từ hoạt động này. Việc để vai trò điều tiết chuỗi trong tay các công ty lữ hành khiến cho mục tiêu hướng đến người nghèo và nông dân của du lịch nông thôn ở Việt Nam còn rất xa vời.

Về đối tượng khách hàng của du lịch nông thôn, hiện nay đang có sự khác biệt lớn giữa Pháp và Việt Nam. Ở Pháp, loại hình du lịch nông thôn chủ yếu nhắm vào đối tượng khách hàng nội địa. Đây là xu thế chung của các quốc gia phát triển, do nhu cầu đi du lịch của dân chúng cao: 61% dân số Pháp đi du lịch ít nhất 1 lần/năm, trong đó 37,5% đi hơn 2 chuyến/năm và chỉ 16% chọn điểm đến là nước ngoài<sup>14</sup>. Trong khi đó, khách nước ngoài hiện vẫn chiếm đa số trong thị trường du lịch nông thôn Việt Nam. Khách du lịch nội địa vẫn tập trung chủ yếu ở các loại hình có tính chất truyền thống như du lịch biển và chưa quan tâm nhiều đến khu vực nông thôn. Tuy nhiên, trong điều kiện của một quốc gia đang phát triển, nhu cầu đi du lịch của dân chúng sẽ còn gia tăng<sup>15</sup>.

#### • Về các liên kết trong chuỗi

Liên kết là yếu tố quan trọng nhất đối với sự vận hành của chuỗi giá trị. Liên kết trong chuỗi giá trị bao gồm 2 loại: liên kết dọc và liên kết ngang.

Trong chuỗi giá trị về du lịch nông thôn, liên kết dọc kết nối người nông dân là điểm đầu với khách du lịch là điểm cuối của chuỗi, thông qua các tác nhân trung gian. Đối với trường hợp của Pháp, có thể nói, hiệp hội là tác nhân đóng vai trò chủ chốt trong việc củng cố các liên kết trong chuỗi giá trị. Quan hệ giữa nông dân (hội viên) và hiệp hội là một mối liên

13. Thông tư số 88/2008/TT-BVHTTDL ngày 31-12-2008 của Bộ Văn hóa, thể thao và du lịch về Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 92/2007/NĐ-CP ngày 1-6-2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Du lịch về lưu trú du lịch.

14. Que sais-je? Le tourisme vert, 2e édition.

15. Theo số liệu của Tổng cục Du lịch, số lượng khách du lịch nội địa hiện nay vào khoảng 31 triệu lượt/năm, trong khi dân số Việt Nam đã đạt mốc 90 triệu (Nguồn: <http://www.vietnamtourism.gov.vn>).

kết 2 chiều, được ràng buộc chặt chẽ bởi các quy định về quyền lợi và nghĩa vụ. Trong khi đó, quan hệ giữa hiệp hội và các khách hàng cũng không đơn thuần chỉ là giao dịch thương mại, dịch vụ. Chính các hình thức xây dựng quan hệ đối tác như câu lạc bộ Những người bạn Accueil Paysan đã tạo nên được mạng lưới khách hàng thường xuyên và trung thành với hiệp hội.

Ngược lại, trong trường hợp của Việt Nam, liên kết dọc trong chuỗi giá trị là rất lỏng lẻo. Nông dân và khách hàng thường không có được hết các thông tin về nhau. Quan hệ giữa các doanh nghiệp lẻ hành với nông dân cũng thường là liên kết 1 chiều, với ưu thế rõ ràng nghiêng hẳn về phía doanh nghiệp. Điều này dẫn đến 2 hậu quả: *thứ nhất*, dịch vụ của nông dân khó đáp ứng đúng yêu cầu của khách hàng; *thứ hai*, với tác nhân trung gian thiếu minh bạch, khách hàng có thể phải trả cao hơn nhiều so với mức giá mà nông dân thực sự thu về. Kết quả khảo sát tại Sa Pa, Lào Cai cho thấy, khách du lịch đến ở lại nhà dân không thanh toán trực tiếp cho chủ nhà mà trả qua công ty du lịch. Do vậy, sau khi đón tiếp khách du lịch, người dân còn phải chờ đợi để được thanh toán, với mức giá do công ty quyết định. Có trường hợp công ty du lịch gửi kèm thực phẩm để chủ nhà chế biến cho khách ăn, nhưng lúc thanh toán cũng chỉ tính tiền lưu trú mà không tính tiền bữa ăn.

Liên kết ngang là liên kết trong nội bộ từng nhóm tác nhân. Ở Pháp, các hội viên phải tuân thủ quy định của hiệp hội về mức giá sản. Do vậy, họ chỉ có thể cạnh tranh bằng chất lượng dịch vụ chứ không được phép phá giá. Ngoài ra, các hội viên cũng được hưởng thành quả từ những dự án chung, được triển khai ở các cấp hiệp hội, ví dụ như các chương trình quảng cáo, giới thiệu, tìm kiếm khách hàng... ở cấp hiệp hội, giữa các hiệp hội khác nhau, sự cạnh tranh để lôi kéo khách hàng là đương nhiên. Tuy nhiên, do tính chất khác nhau của các hiệp hội, mỗi hiệp hội có xu hướng xây dựng cho mình những bản sắc riêng, nhằm vào những phân khúc thị trường khách du lịch khác nhau. Ví dụ

như Accueil Paysan và Bienvenue à la ferme đều là những hiệp hội của nông dân. Tuy nhiên, hội viên của Accueil Paysan là những nông dân sản xuất nhỏ, còn Bienvenue à la ferme quy tụ những trang trại lớn hơn. Do vậy, Accueil Paysan mang đến cho khách du lịch những sản phẩm sản xuất theo phương thức thủ công. Khách của Accueil Paysan có thể cảm nhận cuộc sống của một gia đình nông dân, tự vắt sữa bò bằng tay, lắc váng sữa trong chai để làm bơ, rồi ngồi chung bàn ăn với cả nhà để cùng thưởng thức những sản phẩm vừa làm ra. Trong khi đó, Bienvenue à la ferme hỗ trợ các trang trại của họ sản xuất những sản phẩm có thương hiệu, được bảo hộ bởi các tổ chức có uy tín của ngành nông nghiệp. Đến các trang trại của Bienvenue à la ferme, khách có thể thưởng thức và mua những loại sản phẩm nông nghiệp chất lượng cao và nổi tiếng.

Ở Việt Nam, mối quan hệ giữa các tác nhân du lịch nông thôn thiên về cạnh tranh hơn là hợp tác. Các hộ làm du lịch cạnh tranh với nhau, các công ty du lịch cũng cạnh tranh với nhau. Khảo sát tại Vĩnh Long cho thấy, một số công ty du lịch còn tự thuê/mua địa điểm, tổ chức các điểm homestay để cạnh tranh với các hộ dân bản địa. Đây là nguyên nhân dẫn đến tình trạng phá giá, gây ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ. Trong bối cảnh đó, những ví dụ về hợp tác chia sẻ nguồn khách như ở Pác Ngòi, Ba Bể thực sự là điểm sáng.

### • Về môi trường thể chế và vấn đề đào tạo

Với tư cách là thành viên của một hiệp hội, các hộ nông dân Pháp tham gia hoạt động du lịch nhận được sự hỗ trợ về tài chính từ chính quyền các cấp. Số tiền này được hiệp hội sử dụng cho các hoạt động chung, mà chủ yếu là quảng cáo và đào tạo. Hàng năm, Accueil Paysan lên lịch cho các hoạt động đào tạo. Về nội dung đào tạo, ngoài một số lớp có tính chất cơ bản dành cho tất cả hội viên như: quản trị nhân lực, tài chính, các vấn đề pháp lý..., hầu hết các lớp đi sâu vào nội dung cụ thể của từng loại hình dịch vụ du lịch nông thôn. Về cơ bản, các khóa đào tạo này bao trùm toàn bộ các nội dung cần thiết của từng loại hình dịch vụ. Điều

này đảm bảo cho mỗi hội viên đều có thể tìm được những chương trình phù hợp với công việc thực tế của mình. Về địa điểm, các lớp này được tổ chức luân phiên ở các vùng, để hội viên có thể tham gia mà không phải di chuyển quá xa.

Ở Việt Nam, do du lịch nông thôn mới chỉ phát triển ở giai đoạn manh nha, tự phát, chưa có chủ trương cụ thể của chính quyền các cấp, nên các hộ nông dân làm du lịch không nhận được bất kỳ sự hỗ trợ nào về tài chính. Ngược lại, để được xác nhận đủ tiêu chuẩn của một cơ sở lưu trú, các hộ này phải trả chi phí kiểm định. Ngoài ra, ở địa phương, khi có nhu cầu huy động tài chính từ dân thì các hộ làm du lịch luôn là đối tượng được vận động đóng góp nhiều hơn, bởi người ta luôn mặc định rằng các hộ này giàu hơn những người hàng xóm của họ. Việc tổ chức các khóa tập huấn, đào tạo thuộc chức năng của các ngành dọc có liên quan. Chẳng hạn, ngành y tế tổ chức tập huấn về an toàn vệ sinh thực phẩm cho các hộ có dịch vụ ăn uống, trong khi ngành du lịch mở các lớp đào tạo về các nghiệp vụ du lịch. Tuy nhiên, vì du lịch nông thôn chỉ là một bộ phận nhỏ trong ngành du lịch và các địa phương cũng chưa có chủ trương gì riêng cho du lịch nông thôn, nên nội dung tập huấn, đào tạo thường chỉ tập trung vào các nghiệp vụ khách sạn. Khảo sát tại Vĩnh Long, Bến Tre, Tiền Giang cho thấy, 100% các hộ làm dịch vụ homestay đều có tham gia các lớp tập huấn hàng năm của ngành du lịch. Tuy nhiên, họ cho rằng một số nội dung như nghiệp vụ buồng phòng được thiết kế cho các khách sạn không phù hợp với điều kiện đón tiếp khách tại nông hộ, cần phải có những lớp tập huấn được thiết kế riêng, thích hợp hơn với du lịch nông thôn.

Ngoài ra, cũng có một số ý kiến cho rằng chương trình tập huấn về an toàn vệ sinh thực phẩm hầu như không có gì đổi mới qua các năm, khiến cho việc tham gia lớp học trở thành nhàm chán.

### 3. Kết luận

Với lợi thế từ cộng đồng nông dân và dân cư nông thôn đông đảo, có thể khẳng định tiềm năng phát triển du lịch nông thôn tại Việt Nam là có triển vọng. Tuy nhiên, việc để du lịch nông thôn phát triển một cách tự phát như những năm vừa qua cho thấy nhiều bất ổn. Với quy mô manh mún, nhỏ lẻ và thiếu đồng bộ, không những chưa thể khai thác được các tiềm năng du lịch nông thôn, mà tính bền vững cũng không bảo đảm.

Trên thực tế, việc chuyển đổi cơ cấu từ nông nghiệp sang phi nông nghiệp luôn ẩn chứa nhiều rủi ro và thách thức. Du lịch nông thôn, trước hết là chuyển đổi cơ cấu một phần, vẫn giữ các hoạt động nông nghiệp và bổ trợ bằng hoạt động phi nông nghiệp. Hiện tại, du lịch nói chung, trong đó có du lịch nông thôn đang đóng góp tương đối tốt vào tiến trình xóa đói giảm nghèo, nhất là ở các vùng sâu vùng xa. Theo Mitchell và Le Chi Phuc (2007)<sup>16</sup>, ít nhất 26% chi tiêu vào du lịch đến được tay những người nghèo. Vì vậy, nếu coi du lịch nông thôn là sự kết hợp giữa du lịch bền vững và phát triển nông thôn thì ngay từ bước đầu, cần có một chiến lược đúng đắn cho lĩnh vực này./.

16. Mitchell and Le Chi Phuc (2007), Vietnam Participatory Tourism Value Chain Analysis in Da Nang, Central Vietnam.